

RỦI RO VẪN CÒN HIỆN HỮU

Quốc tế

- Phố Wall có phiên biến động tiêu cực trong phiên giao dịch hôm qua. Chỉ số Dow Jones giảm 232,39 điểm (-0,71%), chỉ số NASDAQ giảm 11,44 điểm (-0,10%) và chỉ số S&P 500 giảm 12,09 điểm (-0,3%). Cổ phiếu của hầu hết các nhóm ngành đều giảm cùng xu hướng chung của thị trường khi giới đầu tư vẫn đang bày tỏ quan ngại về việc lãi suất tăng cao cùng tình hình lạm phát của Mỹ thời điểm hiện tại.
- Chứng khoán châu Âu có diễn biến giảm điểm trong ngày giao dịch hôm qua. Chỉ số FTSE 100 (Anh) giảm 58,83 điểm (-0,74%), CAC 40 (Pháp) giảm 27,62 điểm (-0,38%). Trong khi đó, thị trường chứng khoán tại các nước Đông Nam Á có diễn biến giảm điểm trong phiên giao dịch.
- Giá dầu WTI và Brent tăng lần lượt là 1,81% và 1,75% trong phiên giao dịch hôm qua. Bên cạnh đó giá một số vật liệu cơ bản như gas, sữa, vàng tăng điểm.
- Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Campuchia tháng 01/2023 đạt gần 3,5 tỷ USD, giảm gần 1/3 so với cùng kỳ năm 2022.
- Nga đang bán dầu thô trên giá trần 60 USD/thùng mà EU áp đặt.

Trong nước

- Vnindex có phiên giao dịch phục hồi nhẹ sau chuỗi ngày giảm điểm liên tiếp, cổ phiếu nhiều nhóm ngành có tín hiệu phục hồi ngay từ đầu phiên sáng, nhưng sang đến phiên chiều lại đứng dưới áp lực bán trở lại của nhà đầu tư, với việc thanh khoản thị trường tiếp tục gặp khó thì chỉ số khó lòng phục hồi mạnh trong thời gian ngắn sắp tới. Kết thúc phiên, Vnindex tăng 3,43 điểm, đóng cửa tại 1.024,68 điểm, giá trị giao dịch giảm so với phiên trước đó.
- Hầu hết các nhóm ngành đều biến động so với phiên trước đó, cổ phiếu một số nhóm ngành tăng điểm gây chú ý trong phiên giao dịch như hàng tiêu dùng, viễn thông. Trong đó, nhiều mã ghi nhận sự chú ý của nhà đầu tư như HAG, HHS, CTR.
- Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng với giá trị hơn 0,45 tỷ, tập trung bán các cổ phiếu như HPG, DXG, E1VFN30. Bên cạnh đó, tự doanh tham gia bán ròng với 57,08 tỷ đồng.
- Theo Tổng Cục Thống kê, Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa tháng 2/2023 đạt 49,46 tỷ USD, tăng 6,1% so với tháng trước.
- Hoa Kỳ là nước xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam trong hai tháng đầu năm với kim ngạch ước đạt 13,1 tỷ USD.

Doanh nghiệp

-  VPB: VPBank chốt ngày họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 vào ngày 18/04/2023 tại Hà Nội.
-  RTB: CTCP Cao su Tân Biên ước thu hơn 78 tỷ, lỗ sau thuế 9 tỷ đồng trong quý 1/2023.
-  TDG: CTCP Đầu tư TDG Global xin chậm trả gốc trái phiếu, TDG dự kiến phát hành thêm 1,68 triệu cổ phiếu để trả cổ tức với tỷ lệ 10%.
-  PDR: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Bất Động Sản vừa đăng ký bán 1,2 triệu cổ phiếu PDR.
-  KHG: Tập đoàn Khải Hoàn Land hoàn thành thanh toán gốc và lãi 200 tỷ trái phiếu đến hạn.
-  ADS: CTCP Damsan đặt kế hoạch doanh thu gần 3.000 tỷ đồng năm 2023, tăng 76% so với năm 2022.
-  NCG: CTCP Tập đoàn NoVa Consume tiến hành chi trả cổ tức bằng tiền với tỷ lệ 5% vào ngày 23/3/2023.
-  HDG: CTCP Tập đoàn Hà Đô đặt mục tiêu lợi nhuận 1.053 tỷ đồng năm 2023, trọng tâm là Bất Động Sản và năng lượng.
-  BID: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam rao bán khoản nợ 186,16 tỷ đồng của doanh nghiệp nước giải khát Việt Trang.
-  IBC: Tổng giám đốc Apax Leaders cần 150 tỷ đồng để hồi phục hệ thống trong bối cảnh doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn.

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

CHỈ SỐ	01/03/2023	% Ngày	% Tuần	% Tháng	% YTD
VN INDEX	1.024,68	0,34%	-5,32%	-4,77%	1,75%
HNX30 INDEX	354,32	0,63%	-5,68%	-3,67%	7,01%
VN30 INDEX	1.014,96	0,35%	-6,10%	-6,72%	0,97%
S&P 500	3.970,15	-0,30%	-0,68%	-2,61%	3,40%
Dow Jones	32.656,70	-0,71%	-1,43%	-4,19%	-1,48%
Nasdaq	11.455,54	-0,10%	-0,32%	-1,11%	9,45%
Shanghai Composite	3.279,61	0,66%	-0,81%	-0,16%	6,16%
Nikkei 225	27.347,65	-0,36%	-0,46%	0,00%	4,80%
Thailand SET	1.622,35	-0,31%	-2,77%	-3,76%	-2,78%
Malaysia	1.454,19	-0,09%	-1,34%	-2,11%	-2,76%
Philippine	6.556,20	-0,65%	-2,79%	-6,82%	-0,16%
Indonesia JCI	6.843,24	-0,17%	-0,44%	-0,28%	-0,11%
FTSE 100	7.876,28	-0,74%	-1,27%	1,48%	5,70%
DAX	15.365,14	-0,11%	-0,21%	1,21%	10,35%
CAC 40	7.267,93	-0,38%	-0,56%	2,70%	12,27%

Nguồn: Bloomberg, VietinBank Securities

TOP CỔ PHIẾU TĂNG – GIẢM GIÁ

Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
TDH	3.380	161.400	6,96%
LSS	7.700	713.600	6,94%
TMT	17.850	96.500	6,89%
ABT	35.750	600	6,88%
HSL	5.130	139.000	6,88%
ST8	18.700	209.400	6,86%
CLW	31.200	500	6,85%
CCI	28.100	100	6,84%
MDG	13.550	300	6,69%
LBM	42.900	17.700	6,45%

HSX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
SCR	6.510	13.689.300	-7,00%
JVC	3.350	6.042.200	-6,94%
SC5	27.000	400	-6,90%
PSH	6.510	1.586.900	-6,87%
TRC	26.550	127.200	-6,84%
PDN	132.800	100	-6,81%
HQC	3.450	19.033.400	-6,76%
TTB	3.320	147.600	-6,74%
SMA	6.900	700	-6,63%
AMD	1.430	708.100	-6,54%

HNX: Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
HGM	49.500	100	10,00%
TOT	14.500	37.600	9,85%
TTT	77.000	100	9,84%
QHD	36.100	100	9,73%
BBS	11.500	500	9,52%
PEN	9.200	100	9,52%
VNC	34.500	3.500	9,52%
KSV	30.000	2.900	9,49%
GDW	22.200	100	9,36%
PPE	9.400	2.101	9,30%

HNX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
VBC	19.800	1.600	-10,00%
V12	11.900	3.900	-9,85%
DP3	101.000	1.900	-9,82%
NVB	15.800	244.418	-9,71%
TV3	15.200	5.400	-9,52%
BTS	5.700	358.800	-9,52%
THS	13.700	121	-9,27%
CTT	14.000	1.000	-9,09%
BDB	11.400	100	-8,80%
AMV	4.200	5.388.361	-8,70%

GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

HSX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK2	GT Bán ròng
1	VNM	22.545	HPG	50.613
2	PVD	18.333	DXG	27.851
3	PC1	16.798	E1VFN30	19.948
4	VIC	14.485	KDC	14.334
5	POW	13.343	NLG	12.353
6	VCB	12.034	KDH	12.026
7	VHC	11.956	VIX	11.267
8	TPB	11.793	DGW	11.133
9	DPM	11.667	VND	10.968
10	HDB	11.503	VHM	10.671

HNX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK2	GT Bán ròng
1	TNG	7.772	PVS	1.742
2	IDC	6.284	NVB	975
3	SHS	1.422	THD	295
4	MBG	1.398	IVS	132
5	PVI	1.227	PLC	94
6	HUT	1.121	ONE	85
7	EID	321	DDG	21
8	HAT	189	PVC	15
9	BVS	171	ICG	15
10	DP3	111	STP	14

Nguồn: Fiinpro, VietinBank Securities

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Mặt hàng	Đơn vị	01/03/2023	%Ngày	% 5 ngày	%Tháng	%YTD
Oil WTI	USD/bbl.	77,05	1,81%	3,54%	0,21%	-4,60%
Oil Brent	USD/bbl.	83,89	1,75%	0,48%	-1,23%	-2,86%
Thép thanh	CNY/MT	4.170,00	-0,74%	-1,55%	1,36%	2,25%
Nhôm	USD/MT	2.337,13	0,42%	-4,18%	-10,74%	-0,53%
Đồng	USd/lb.	408,95	1,96%	-2,78%	-1,30%	6,66%
Than	USD/MT	192,85	-1,86%	-7,51%	-23,40%	-52,28%
Đường	USd/lb.	20,07	-1,08%	0,70%	-1,81%	7,21%
Ngô	USd/bu.	629,50	-2,06%	-7,49%	-7,39%	-7,22%
Gas	USD/MMBtu	2,75	0,59%	26,77%	11,67%	-38,41%
Sữa	USD/cwt	17,85	0,00%	0,67%	-7,44%	-11,92%
Vàng	USD/t oz.	1.836,70	0,65%	-0,58%	-5,76%	-0,61%
Bạc	USD/t oz.	21,07	1,34%	-3,88%	-11,94%	-13,37%
Lúa Mỳ	USd/bu.	705,50	-0,63%	-7,51%	-8,44%	-11,67%
Thịt lợn	USd/lb.	85,18	0,53%	-4,41%	13,76%	-2,88%
Thép cuộn TQ	CNY/MT	4.361,00	-0,32%	0,18%	3,96%	5,16%

THÔNG BÁO MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Nội dung bản tin này do Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities) cung cấp, chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ những nguồn, tờ báo đáng tin cậy, nhưng VietinBank Securities không đảm bảo được tuyệt đối được độ chính xác của thông tin hay bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này.

Các ý kiến tổng hợp, dự báo chỉ thể hiện quan điểm của tác giả tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào, mua bán, nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào. Báo cáo này là tài sản của Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities).

Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích cá nhân hay thương mại nào nếu không có sự đồng ý của VietinBank Securities.

Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này!